Tên: ……..

Lớp: S4…

Ngày giao bài: Thứ …, ngày …./….

Ngày nộp bài: Thứ …, ngày …./….

StarLink

Week: 1

Ngữ pháp HW: ……

Đọc HW: ……

COMPARATIVE AND SUPERLATIVE ADVERBS & FLYERS READING PART 2

A. THEORY

I. GRAMMAR

Comparative & Superlative Adverbs

Trạng từ so sánh hơn và so sánh nhất

Trạng từ bổ nghĩa cho động từ và có thể cho biết cách thức, thời gian hoặc khoảng cách của một hành động.

1. Comparative Adverbs

Dùng để so sánh 2 hành động

Công thức:

- Trạng từ ngắn: S + V + adv-**er** + than + ...
- Trạng từ dài: S + V + **more** + adv + than + ...

Tom runs fast.

Ben runs **faster than** Tom.

2. Superlative Adverbs

Dùng để so sánh từ 3 hành động trở lên

Công thức:

- Trạng từ ngắn: S + V + the + adv-**est** + ...
- Trạng từ dài: S + V + **the most** + adv + ...

Tom runs fast.

Ben runs faster.

Sam runs **the fastest**.

Quy tắc với trạng từ kết thúc bằng phụ âm + y

Đổi y thành i rồi thêm -er / -est.

Trạng từ	So sánh hơn (-er)	So sánh nhất (-est)
happy	happier	happiest
easy	easier	easiest
busy	busier	busiest

Lưu ý: Áp dụng khi trạng từ kết thúc bằng phụ âm + y (y đứng sau một phụ âm).
Ví dụ: early → earlier → earliest

Irregular adverbs / Trạng từ bất quy tắc

well	badly	far	little
well ↓ better ↓ the best	badly ↓ worse ↓ the worst	far ↓ farther ↓ the farthest	little ↓ less ↓ the least

LIVEWORKSHEETS

II. EXTRA VOCABULARY

Các con truy cập link hoặc quét mã QR để nghe và đọc lại từ vựng nhé:
https://on.soundcloud.com/eGQWQoiGBoSrhj6bJh

No.	Word	Meaning	Picture	No.	Word	Meaning	Picture
1	**feel better** (phr)	cảm thấy khỏe hơn		4	**feel well** (phr)	khỏe mạnh	
2	**geography** (n)	địa lý		5	**that's good to hear** (phr)	nghe vậy thật vui/ thật tốt khi nghe điều đó.	
3	**hope** (v)	hy vọng					

***Note:** phr = phrase: cụm từ, n = noun: danh từ, v = verb: động từ.*

III. FLYERS READING PART 2

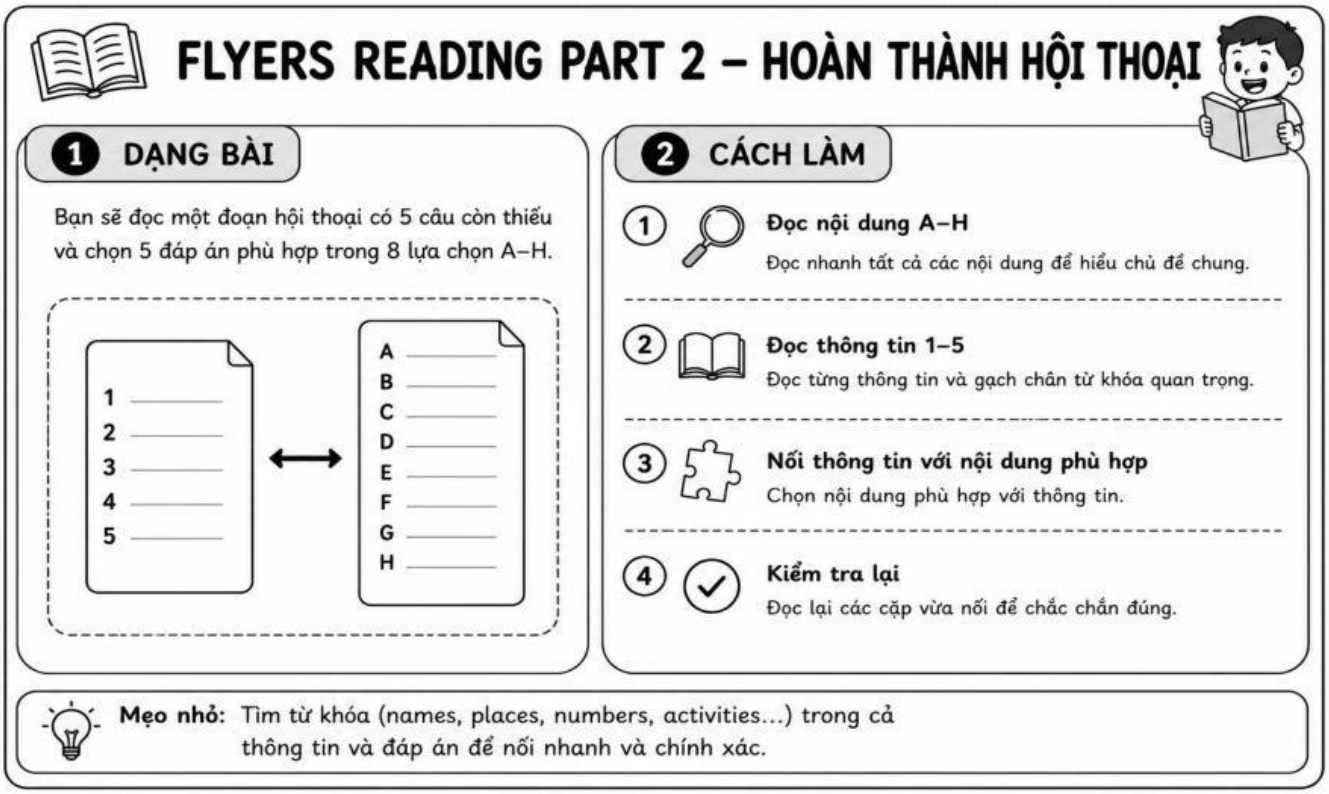

B. CLASSWORK

LIVEWORKSHEETS

READING PRACTICE (5 Questions)

Betty didn't go to school yesterday. Betty is asking Katy some questions about homework. What does Katy say? Read the conversation and choose the best answer. You do not need to use all the letters. There is one example.

Example

Betty: Hello, Katy. I wasn't at school yesterday.

Katy: C

Questions

1 **Betty:** Yes, I do feel better now.

Katy: .....

2 **Betty:** Did Miss Singer give us homework?

Katy: .....

3 **Betty:** What's our homework for geography?

Katy: .....

4 **Betty:** And for maths?

Katy: .....

5 **Betty:** Thanks, Katy. Do you have time to go swimming?

Katy: .....

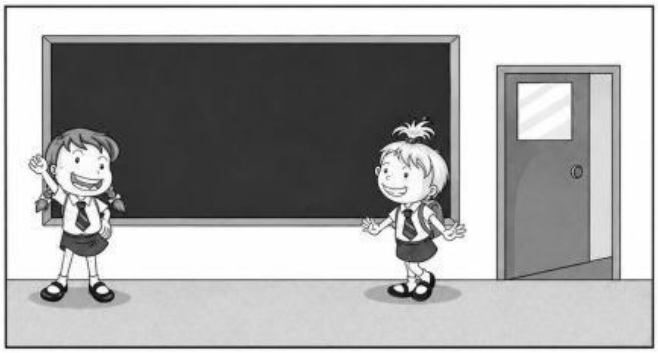

A Yes, for geography and maths.

B No, it wasn't.

C I know. I hope you are feeling well now. **(Example)**

D Yes. Let's go!

E We must draw a map of all the streets round our houses.

F We had sausages and chips for lunch.

G That's good to hear, Betty.

H Pages 13 and 14 in the book.

LIVEWORKSHEETS

C. HOMEWORK

GRAMMAR (15 Questions)

I. Con học nghĩa, phát âm và chép từ ở mục II. EXTRA VOCABULARY (trang 1) một dòng vào vở.

II. Choose the correct answer.

0. My grandpa wakes up _____ than anyone else in my family.

A. early **B. earlier** *C. the earliest*

1. My mother cooks _____ than my uncle.

A. better B. well C. the best

2. In my family, my grandpa walks _____ than my cousin.

A. more slowly B. slowly C. the most slowly

3. My uncle lives _____ away from the city center than my aunt.

A. far B. farther C. the farthest

4. Of all the members in our local club, Mr. Green sings _____.

A. beautifully B. more beautifully C. the most beautifully

5. Among all the children, my cousin runs _____ at the school sports day.

A. fast B. the fastest C. faster

III. Complete the sentences with the comparative or superlative form of the adverb in parentheses.

0. In my family, my grandpa walks (slowly) the most slowly of all.

1. In the race, Tom runs **(fast)** _____ than Ben.
2. Today, the teacher came to class **(late)** _____ than she did yesterday.
3. The young singer sang **(badly)** _____ than the famous singer.
4. Among all the dancers in the show, Nam dances **(well)** _____.
5. Who draws **(beautifully)** _____ in your art class?

IV. Use the prompts to write complete sentences with comparative or superlative adverbs.

0. My dad / drives / carefully / than my brother.

→ *My dad drives more carefully than my brother.*

1. My sister / studies / hard / me.

→ _____

LIVEWORKSHEETS

2. Today, I / woke up / early / I did yesterday.

→ _____

3. In my family, my mom / cooks / well.

→ _____

4. Linh / draws / beautifully / her brother.

→ _____

5. Out of all the students, Hoa / writes / neatly.

→ _____

READING PRACTICE (5 questions)

Read the conversation from CLASSWORK (page 3) again. Write TRUE or FALSE for each sentence.

*0. Betty went to school yesterday. → **FALSE***

1. Betty feels better today. → _____

2. Miss Singer didn't give any homework yesterday. → _____

3. Students have homework for geography and maths. → _____

4. For geography, students must draw a map of all the streets round their houses. → _____

5. For maths, students need to do pages 15 and 16. → _____

LIVEWORKSHEETS